

B CÔNG TH NG C NG HÒA XÃ H ICH NGH A VI T NAM
c l p - T do - H nh phúc

S : 22/2017/TT-BCT

Hà N i, ngày 23 tháng 10 n m 2017

THÔNG T

Quy nh kh i ng en và khôi ph c h th ng i n qu c gia

C n c Ngh nh s 98/2017/N -CP ngày 18 tháng 8 n m 2017 c a Chính ph quy nh ch c n ng, nhi m v , quy n h n và c c u t ch c c a B Công Th ng;

C n c Lu t i n l c ngày 03 tháng 12 n m 2004 và Lu t s a i, b sung m t s i u c a Lu t i n l c ngày 20 tháng 11 n m 2012;

C n c Ngh nh s 137/2013/N -CP ngày 21 tháng 10 n m 2013 c a Chính ph quy nh chi ti t thi hành m t s i u c a Lu t i n l c và Lu t s a i, b sung m t s i u c a Lu t i n l c;

Theo ngh c a C c tr ng C c i u t i n l c,

B tr ng B Công Th ng ban hành Thông t quy nh kh i ng en và khôi ph c h th ng i n qu c gia.

Ch ng I
QUY NH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông t này quy nh v nguyên t c và trách nhi m c a các cá nhân, n v th c hi n kh i ng en x lý s c rã l i nh m khôi ph c l i ch v n hành bình th ng c a h th ng i n qu c gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông t này áp d ng i v i các i t ng sau:

1. n v i u h th ng i n qu c gia.
2. n v phát i n.
3. n v truy n t i i n.
4. n v phân ph i i n.
5. n v phân ph i và bán l i n.
6. n v cung c p d ch v vi n thông i n l c.
7. Nhân viên v n hành c a các n v .
8. T p oàn i n l c Vi t Nam.
9. T ch c, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông t này, các thu t ng đ i ây c hi u nh sau:

1. *C p i u có quy n i u khi n* là c p i u có quy n ch huy, i u h th ng i n theo phân c p i u .

2. *C p i u qu c gia* là c p ch huy, i u cao nh t trong công tác i u h th ng i n qu c gia. C p i u qu c gia do Trung tâm i u h th ng i n qu c gia m nhi m.

3. *C p i u mi n* là c p ch huy, i u h th ng i n mi n, ch u s ch huy tr c ti p c a C p i u qu c gia. C p i u mi n do Trung tâm i u h th ng i n mi n B c, Trung tâm i u h th ng i n mi n Nam và Trung tâm i u h th ng i n mi n Trung m nhi m.

4. *C p i u phân ph i t nh* là c p ch huy, i u h th ng i n phân ph i trên a bàn t nh, thành ph tr c thu c trung ng, ch u s ch huy tr c ti p v i u c a C p i u mi n t ng ng. C p i u phân ph i t nh do n v i u tr c thu c T ng công ty i n l c Thành ph Hà N i, T ng công ty i n l c Thành ph H Chí Minh và các Công ty i n l c t nh, thành ph tr c thu c T ng công ty i n l c m nhi m.

5. *C p i u phân ph i qu n, huy n* là c p ch huy i u h th ng i n phân ph i qu n, huy n trên a bàn t nh, thành ph tr c thu c trung ng, ch u s ch huy tr c ti p v i u c a C p i u phân ph i t nh, c thành l p tùy theo c c ut ch c, quy mô và m c t ng hóa l i i n phân ph i t nh, thành ph tr c thu c trung ng.

6. *Ch v n hành bình th ng* là ch v n hành có các thông s v n hành trong ph m vi cho phép theo Quy nh h th ng i n truy n t i và Quy nh h th ng i n phân ph i do B Công Th ng ban hành.

7. *i u h th ng i n* là ho t ng ch huy, i u khi n quá trình phát i n, truy n t i i n, phân ph i i n trong h th ng i n qu c gia theo quy trình, quy chu n k thu t và ph ng th c v n hành ã c xác nh.

8. *i u viên* là ng i tr c ti p ch huy, i u h th ng i n thu c quy n i u khi n, bao g m:

a) i u viên qu c gia;

b) i u viên mi n;

c) i u viên phân ph i t nh, thành ph tr c thu c Trung ng (sau ây vi t là i u viên phân ph i t nh);

d) i u viên phân ph i qu n, huy n.

9. *i u viên qu c gia* là ng i tr c ti p ch huy i u h th ng i n qu c gia theo phân c p i u t i Quy trình i u h th ng i n qu c gia do B Công Th ng ban hành.

10. *i u viên miền* là ngành trực tiếp chuyển đổi hệ thống điện miền theo phân cấp i u theo Quy trình i u hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.

11. *i u viên phân phối* là ngành trực tiếp chuyển đổi hệ thống điện phân phối theo phân cấp i u theo Quy trình i u hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.

12. *i u viên phân phối* *quy hoạch* là ngành trực tiếp chuyển đổi hệ thống điện phân phối theo phân cấp i u theo Quy trình i u hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.

13. *n v cung cấp dịch vụ viễn thông* *inlc* là n v cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông có cung cấp dịch vụ kênh truyền thông tin cho các n v inlc phục vụ công tác i u, v n hành hệ thống điện.

14. *n v i u hệ thống điện quốc gia* là n v chuyển đổi, i u khi cần quá trình phát triển, truyền tải, phân phối điện trong hệ thống điện quốc gia, bao gồm các cấp i u :

a) Cấp i u quốc gia;

b) Cấp i u miền.

15. *n v phát triển* là n v inlc sản xuất hoặc nhập máy điện vào hệ thống điện quốc gia, cấp giấy phép hoạt động inlc trong lĩnh vực phát triển.

16. *n v phân phối* *inlc* là n v inlc cấp giấy phép hoạt động inlc trong lĩnh vực phân phối và bán điện, bao gồm:

a) Công ty inlc;

b) Công ty inlc tnh, thành phần trực thuộc Công ty inlc (sau đây viết tắt là Công ty inlc tnh).

17. *n v phân phối và bán lẻ* *inlc* là n v inlc cấp giấy phép hoạt động inlc trong lĩnh vực phân phối và bán lẻ điện, mua bán điện và bán buôn điện hoặc n v phân phối và bán lẻ điện cho Khách hàng sử dụng điện.

18. *n v truyền tải* *inlc* là n v inlc cấp phép hoạt động inlc trong lĩnh vực truyền tải điện, có trách nhiệm quản lý v n hành lưới điện truyền tải quốc gia.

19. *Hệ thống* *inlc* là hệ thống các trạm thí nghiệm, lưới điện và các trạm thí nghiệm phần liên kết với nhau.

20. *Hệ thống* *inlc* là hệ thống điện có cấp điện áp ≥ 220 kV và ranh giới phân chia theo miền Bắc, miền Trung, miền Nam.

21. *Hệ thống* *inlc* *phân phối* là hệ thống điện bao gồm lưới điện phân phối và các nhà máy điện nhập vào lưới điện phân phối cung cấp điện cho khách hàng sử dụng điện.

22. *Hệ thống in qu c gia* là hệ thống in c ch huy th ng nh t trong ph m vi c n c.

23. *Hệ thống in truy n t i* là hệ thống in bao g m l i i n truy n t i và các nhà máy in un i vào l i i n truy n t i.

24. *Kh n ng kh i ng en* là kh n ng c a m t nhà máy in có th kh i ng ít nh t m t t máy phát in t tr ng thái đ ng hoàn toàn và hoà ng b vào l i i n mà không c n nh n i n t l i i n khu v c.

25. *Khôi ph c h th ng i n* là các thao tác c th c hi n theo trình t nh t nh nh m a các thi t b c a h th ng i n vào v n hành tr l i sau s c rã l i.

26. *Kh i ng en* là quá trình khôi ph c l i toàn b (ho c m t ph n) h th ng i n t tr ng thái m t i n toàn b (ho c m t ph n) b ng cách s đ ng các t máy phát in có kh n ng kh i ng en.

27. *Nhà máy in kh i ng en* là nhà máy in có kh n ng kh i ng en và c l a ch n tham gia vào quá trình kh i ng en và khôi ph c h th ng i n qu c gia.

28. *Nhà máy in tách l i gi t dùng* là nhà máy in c trang b h th ng t ng tách m t s t máy phát in ra kh i h th ng i n cung c p i n cho h th ng t dùng c a nhà máy in ho c ph t i a ph ng.

29. *Nhà máy in tách l i phát c l p* là nhà máy in tách kh i h th ng i n qu c gia nh ng v n phát công su t cung c p i n cho ph t i i n c a m t khu v c qua ng dây liên k t nhà máy in v i tr m i n c a khu v c ó.

30. *Nhân viên v n hành* là ng i tham gia tr c ti p i u khi n quá trình s n xu t i n, truy n t i i n và phân ph i i n, làm vi c theo ch ca, kíp, bao g m:

a) i u viên t i các c p i u ;

b) Tr ng ca, Tr ng kíp, Tr c chính, Tr c ph t i nhà máy in ho c trung tâm i u khi n c m nhà máy in;

c) Tr ng kíp, Tr c chính, Tr c ph t i tr m i n ho c trung tâm i u khi n nhóm tr m i n;

d) Nhân viên tr c thao tác l i i n.

31. *Rã l i* là s c m t liên k t gi a các nhà máy in, tr m i n đ n n m t i n m t ph n hay toàn b h th ng i n mi n ho c h th ng i n qu c gia.

32. *Thi t b i n quan tr ng* là thi t b s đ ng i n mà khi b m t i n có kh n ng nh h ng n an ninh qu c gia, gây ô nhi m môi tr ng nghiêm tr ng, e d a tính m ng con ng i, gây thi t h i l n v kinh t .

33. *UPS* là hệ thống m b o cung c p ngu n i n liên t c cho các thi t b i n quan tr ng trong m t th i gian nh t nh khi b m t ngu n cung c p i n.

Chương II
NGUYÊN TẮC KHẢO NGHIỆM
VÀ KHÔI PHỤC HỆ THỐNG ĐIỆN TRONG GIA

Điều 4. Lựa chọn nhà máy điện khởi động đen

Nhà máy khởi động đen trong hệ thống điện quốc gia phải có các tiêu chí sau:

1. Đơn vị trực tiếp vận hành hệ thống điện có cấp điện áp từ 220 kV trở lên ở vị trí nhà máy khởi động đen chính; cấp điện áp 110 kV trở lên ở vị trí nhà máy khởi động đen dự phòng.
2. Các trang bị hệ thống điện dự trữ và có khả năng duy trì vận hành trong khoảng giờ nghỉ cho phép theo Quy chế vận hành hệ thống điện truyền tải do Bộ Công Thương ban hành.
3. Các trang bị hệ thống điện dự trữ và có khả năng duy trì vận hành trong khoảng giờ nghỉ cho phép theo Quy chế vận hành hệ thống điện, Quy chế vận hành phân phối do Bộ Công Thương ban hành.
4. Có thời gian khởi động máy phát điện không quá 10 phút ở vị trí nhà máy khởi động đen chính, không quá 20 phút ở vị trí nhà máy khởi động đen dự phòng.

Điều 5. Xác định vị trí nhà máy điện khởi động đen

1. Tất cả các vị trí quan trọng trong hệ thống điện quốc gia có ít nhất một nhà máy điện có khả năng khởi động đen. Yêu cầu vị trí trang bị khả năng khởi động đen của nhà máy điện phải ghi rõ trong Thỏa thuận vận hành, trong Hợp đồng mua bán điện hoặc Hợp đồng cung cấp dịch vụ khởi động đen.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm:

a) Xác định các vị trí quan trọng trong hệ thống điện quốc gia phải xây dựng các nhà máy điện có khả năng khởi động đen;

b) Cập nhật quy hoạch phát triển điện lực quốc gia để phê duyệt, xuất danh sách các nhà máy điện cần trang bị khả năng khởi động đen trong từng giai đoạn;

c) Phối hợp với đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện, đơn vị phát điện trong quá trình thỏa thuận vận hành xác định các yêu cầu kỹ thuật vận hành khởi động đen ở vị trí nhà máy điện.

3. Bộ Công Thương công bố danh sách các nhà máy điện cung cấp dịch vụ khởi động đen.

Điều 6. Nguyên tắc xử lý sự cố rã lưới và khôi phục hệ thống điện

Việc xử lý sự cố rã lưới và khôi phục hệ thống điện phải dựa trên các nguyên tắc sau:

1. Áp dụng các biện pháp phù hợp khôi phục hệ thống điện trong thời gian ngắn nhất.

2. Khi mất điện và tiến hành khôi phục hệ thống điện, mọi người phải tuân thủ quy trình thao tác trong hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành, tránh rủi ro tai nạn hoặc gây ảnh hưởng tới người khác trong quá trình khôi phục hệ thống điện.

3. Nhanh chóng khôi phục việc cung cấp điện cho hệ thống dừng của các nhà máy điện, trạm biến áp và khách hàng sử dụng điện. Việc khôi phục việc cung cấp điện cho khách hàng sử dụng điện phải tuân thủ quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác định.

4. Trong quá trình xử lý sự cố và khôi phục hệ thống điện, Nhân viên vận hành phải tuân thủ các quy định tại Thông tư này, các quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn Việt Nam, quy trình, quy chuẩn chuyên ngành, quy chuẩn khác của pháp luật có liên quan và tiêu chuẩn an toàn của thị trường do nhà chế tạo quy định.

Điều 7. Nguyên tắc thực hiện khởi động đen và khôi phục hệ thống điện

1. Khi ngừng máy phát điện của nhà máy điện khi ngừng trong hệ thống điện cung cấp điện cho từng nhà máy điện.

2. Khôi phục trạm biến áp của nhà máy điện khi ngừng chính hoặc nhà máy điện khi ngừng dự phòng. Trong trường hợp hệ thống điện không có nhà máy điện khi ngừng hoặc nhà máy điện tách rời phát điện thì khôi phục trạm biến áp bằng dây liên kết hệ thống điện khác.

3. Lựa chọn đóng điện các dây liên kết trạm biến áp có điện áp của nhà máy điện, trạm biến áp lân cận. Khôi phục các trạm biến áp, hoặc tiến hành máy phát điện của nhà máy điện, hoặc tiến hành các nhà máy điện tách rời phát điện dự phòng hệ thống điện. Trong quá trình khôi phục trạm biến áp, phải tiến hành khôi phục theo yêu cầu của người vận hành và tiến hành.

4. Đóng điện dây liên kết và hoặc tiến hành hệ thống điện khác, khôi phục chế độ vận hành bình thường của hệ thống điện quốc gia.

5. Khôi phục phải theo khuyến nghị của hệ thống điện quốc gia và tuân thủ quy định theo danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng của địa phương để ưu tiên cấp điện cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt khách hàng sử dụng điện khác.

Điều 8. Chi phí đầu tư, duy trì hệ thống khởi động đen

1. Chi phí duy trì hệ thống khi ngừng sản xuất là chi phí hợp lý, hợp lý của nhà máy điện xác định theo các nguyên tắc sau:

a) Đối với nhà máy điện lớn, có ý nghĩa chiến lược quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh: Là một phần trong tổng chi phí hàng năm do Tập đoàn điện lực Việt Nam xây dựng, trình Bộ Công Thương xem xét phê duyệt trong giai

o n v n hành th tr ng phát i n c nh tranh và c tính trong giá i n c a nhà máy khi th tr ng bán buôn i n c nh tranh v n hành chính th c;

b) i v i nhà máy i n ã cung c p d ch v d phòng kh i ng nhanh ho c d phòng v n hành ph i phát vì an ninh h th ng i n: c tính toán trong giá d ch v ph tr hàng n m c a nhà máy i n;

c) i v i nhà máy i n ã có giá h p ng mua bán i n: n v phát i n tính toán chi phí hàng n m ph c v duy trì, b o d ng s n sàng h th ng thi t b kh i ng en, th a thu n ký h p ng cung c p d ch v kh i ng en v i T p oàn i n l c Vi t Nam.

2. i v i nhà máy i n có yêu c u t h th ng kh i ng en kh i công xây d ng sau ngày Thông t này có hi u l c, ngoài th a thu n ký h p ng mua bán i n theo quy nh, n v phát i n có trách nhi m th a thu n ký h p ng cung c p d ch v kh i ng en v i T p oàn i n l c Vi t Nam cung c p d ch v kh i ng en, m b o chi phí kh u hao, chi phí duy trì, b o d ng s n sàng ph n h th ng thi t b kh i ng en.

Ch ng III

TRÁCH NHI M C A CÁC N V THAM GIA KH I NG EN VÀ KHÔI PH C H TH NG I N QU C GIA

Điều 9. Trách nhiệm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

1. Phê duy t Ph ng án kh i ng en và khôi ph c h th ng i n qu c gia do C p i u qu c gia l p ho c c p nh t, s a i.

2. Báo cáo C c i u t i n l c v Ph ng án kh i ng en và khôi ph c h th ng i n qu c gia c p nh t hàng n m khi trình phê duy t K ho ch v n hành h th ng i n qu c gia n m t i ho c khi có c p nh t, s a i.

3. Trình B Công Th ng công b danh sách các nhà máy i n cung c p d ch v kh i ng en.

4. Th a thu n, ký k th p ng cung c p d ch v kh i ng en v i các n v phát i n có h p ng mua bán i n ho c h p ng cung c p d ch v ph tr trong danh sách các nhà máy i n cung c p d ch v kh i ng en.

5. Tính toán trong ph ng án giá i n hàng n m các chi phí duy trì h th ng kh i ng en s n sàng thanh toán cho nhà máy i n cung c p d ch v kh i ng en.

Điều 10. Trách nhiệm của Cấp điều độ quốc gia

1. Ch huy kh i ng en và khôi ph c h th ng i n có c p i n áp 500 kV.

2. Hàng n m, l p Ph ng án kh i ng en và khôi ph c h th ng i n qu c gia có c p i n áp t 220 kV tr lên và c p nh t, s a i khi có thay i l n v ngu n i n và l i i n làm thay i áng k các ph ng án này, trình T p oàn i n l c Vi t Nam phê duy t.

3. Lập, bổ sung danh sách các nhà máy điện cung cấp dịch vụ khi ngừng phù hợp với Ph án khi ngừng và khôi phục hệ thống điện quốc gia; loại bỏ những nhà máy điện không thể duy trì khi ngừng và không còn cần thiết trong Ph án khi ngừng và khôi phục hệ thống điện quốc gia và báo cáo Tổng cục Điện lực Việt Nam.

4. Lập báo cáo và thông báo về sự cố rải lịch hệ thống điện quốc gia theo Quy trình xử lý sự cố hệ thống điện quốc gia và Quy chế hệ thống điện truyền tải do Bộ Công Thương ban hành.

5. Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ khi ngừng và khôi phục hệ thống điện quốc gia, tổ chức diễn tập khi ngừng và khôi phục hệ thống điện quốc gia cho người vận hành quốc gia ít nhất 01 năm một lần.

6. Tham gia kiểm tra diễn tập khi ngừng và khôi phục hệ thống điện miền cho:

a) người vận hành miền;

b) Trưởng các nhà máy điện, chủ nhà máy điện thuộc quy định của người vận hành;

c) Trưởng hoặc trợ trưởng chính các trạm điện 500 kV trực tiếp trạm điện hoặc Trung tâm người vận hành nhóm trạm điện.

7. Chủ trì trực tiếp các công việc liên quan phân tích, tìm nguyên nhân các sự cố rải lịch hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện miền và đưa các biện pháp phòng ngừa.

8. Tính toán chế độ nhiễu loạn và tác động của sự cố rải lịch hệ thống điện quốc gia và hệ thống điện miền. Tính toán chế độ nhiễu loạn và tác động khi ngừng, tách lịch đi đường, tách lịch phát công suất của nhà máy điện thuộc quy định của người vận hành.

Điều 11. Trách nhiệm của Cấp điều độ miền

1. Chủ yếu chịu trách nhiệm, giám sát hệ thống điện miền (hoặc một phần hệ thống điện miền) trong trường hợp hệ thống điện miền (hoặc một phần hệ thống điện miền) tách ra ngoài hệ thống điện quốc gia.

2. Chủ yếu khi ngừng và khôi phục hệ thống điện miền thuộc quy định của người vận hành.

3. Tham gia lập Ph án khi ngừng và khôi phục hệ thống điện quốc gia có cấp điện áp 220 kV thuộc quy định của người vận hành.

4. Lập Ph án khi ngừng và khôi phục hệ thống điện miền có cấp điện áp 110 kV và trình Cấp người vận hành phê duyệt.

5. Lập báo cáo và thông báo về sự cố rải lịch trong hệ thống điện miền theo Quy trình xử lý sự cố hệ thống điện quốc gia và Quy chế hệ thống điện truyền tải do Bộ Công Thương ban hành.

6. Tổ chức đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ khi ngừng và khôi phục hệ thống điện miền, tổ chức diễn tập khi ngừng và khôi phục hệ thống điện miền

có cấp điện áp từ 110 kV trở lên thuộc quy định của khi cần cho người viên miền ít nhất 01 nhân viên.

7. Tham gia kiểm tra định kỳ phân phối và khôi phục hệ thống điện cho:

a) người viên phân phối thuộc miền;

b) Trưởng các nhà máy điện, công nhân nhà máy điện thuộc quy định của khi;

c) Trưởng các trạm chính các trạm điện thuộc quy định của khi trên các trạm điện hoặc trung tâm điện trên miền.

8. Chỉ trì trực tiếp các nhân viên liên quan phân tích, tìm nguyên nhân các sự cố rải rác khu vực trong hệ thống miền và đưa ra các biện pháp phòng ngừa.

9. Tham gia tính toán chính xác nhớt và tải trọng các sự cố rải rác hệ thống miền. Tính toán chính xác nhớt và tải trọng khi cần, tách tải để giảm tải, tách tải phát của nhà máy điện thuộc quy định của khi.

Điều 12. Trách nhiệm của Cấp điều độ phân phối tỉnh

1. Chỉ hành sự chỉ huy, điều khiển của Cấp điện miền trong việc khôi phục công suất phát điện trong hệ thống phân phối.

2. Chỉ huy khôi phục hệ thống điện phân phối thuộc quy định của khi.

3. Tham gia lập Phương án khi cần và khôi phục hệ thống điện miền có cấp điện áp 220 kV, 110 kV.

4. Lập Phương án khôi phục hệ thống điện phân phối thuộc quy định của khi trên các sự cố khôi phục phát điện theo kế hoạch cấp điện gia và theo ưu tiên theo danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng của địa phương ưu tiên cấp điện cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt của khách hàng sử dụng điện khác.

5. Lập báo cáo và thông báo về sự cố rải rác trong hệ thống điện phân phối theo Quy trình xử lý sự cố hệ thống điện gia và Quy chế hệ thống điện phân phối do Bộ Công Thương ban hành.

6. Tổ chức đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ khôi phục hệ thống điện thuộc quy định của khi, tổ chức định kỳ khôi phục hệ thống điện phân phối thuộc quy định của khi cho người viên phân phối ít nhất 01 nhân viên.

7. Tham gia kiểm tra định kỳ khôi phục hệ thống điện phân phối cho:

a) người viên phân phối quản lý, huấn luyện của bản địa;

b) Trưởng các nhà máy điện, công nhân nhà máy điện thuộc quy định của khi;

c) Trưởng các trạm chính các trạm điện thuộc quy định của khi trên các trạm điện hoặc trung tâm điện trên miền.

8. Chỉ trì trực tiếp các nhân viên liên quan phân tích, tìm nguyên nhân các sự cố rải rác hệ thống điện phân phối và đưa ra các biện pháp phòng ngừa.

9. Tham gia tính toán chênh lệch và tính chênh lệch phân phối.

Điều 13. Trách nhiệm của Cấp điều độ phân phối quận, huyện

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành cấp độ phân phối trong việc khôi phục công suất phát trong hệ thống phân phối.

2. Chịu trách nhiệm khôi phục hệ thống phân phối theo quy định.

3. Tham gia lập Phương án khôi phục hệ thống phân phối cấp áp 110 kV, trung áp có liên quan.

4. Lập Phương án khôi phục hệ thống phân phối theo quy định.

5. Lập báo cáo và thông báo về sự cố trong hệ thống phân phối theo quy định theo Quy trình xử lý sự cố hệ thống và Quy chế hệ thống phân phối do Bộ Công Thương ban hành.

6. Tổ chức đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ khôi phục hệ thống theo quy định, tổ chức diễn tập khôi phục hệ thống phân phối theo quy định cho đội viên phân phối, huấn luyện ít nhất 01 năm một lần.

Điều 14. Trách nhiệm của Đơn vị phát điện có nhà máy điện khởi động đen

1. Đảm bảo phòng ngừa, thi công sửa chữa thành công.

2. Khi nhận lệnh công tác khẩn cấp của thị trường nhà máy, nhanh chóng bàn giao thị trường vào vận hành trong thời gian ngắn nhất sau sự cố.

3. Ban hành Quy trình khởi động của nhà máy sau khi đã được cấp độ quy định thông qua.

4. Thực hiện theo Quy trình khởi động của nhà máy khi xảy ra sự cố, đảm bảo sửa chữa nhanh chóng và vận hành nhà máy bình thường theo quy định.

5. Tham gia lập Phương án khởi động và khôi phục hệ thống quy định hoặc hệ thống miền.

6. Kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống dừng khẩn cấp theo quy định do đơn vị ban hành, đảm bảo hệ thống dừng khẩn cấp không bị sự cố khi vận hành hệ thống dừng xoay chiều.

7. Kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế nhiên liệu diesel dự phòng theo quy định do đơn vị ban hành, đảm bảo hoạt động cung cấp điện cho hệ thống dừng xoay chiều trong trường hợp máy phát điện không khởi động.

8. Vận hành khởi động các máy phát điện và các thị trường chính, hệ thống, thị trường phụ liên quan kiểm tra khẩn cấp của nhà máy ít nhất 03 tháng một lần.

9. Tổ chức đào tạo, huấn luyện nhân viên vận hành máy bơm trình tham gia kỹ thuật theo chức danh vận hành.

10. Tổ chức đi tắt kỹ thuật toàn nhà máy ít nhất 01 năm một lần có sự tham gia của các Công ty có quyền lực khi cần, bao gồm bố trí các công nhân vận hành, vận tải thiết bị và đi tắt theo các kênh bentonit khâu chụm vận hành kỹ thuật toàn nhà máy.

Điều 15. Trách nhiệm của Đơn vị phát điện có nhà máy điện tách lưới giữ tự dùng

1. Máy bơm phòng thí nghiệm sản xuất tách lưới kỹ thuật dùng thành công.
2. Khi ngừng thí nghiệm công tác kỹ thuật của nhà máy điện, nhanh chóng bàn giao thiết bị vào vận hành trong thời gian ngắn nhất sau sự cố.
3. Ban hành Quy trình tách lưới kỹ thuật dùng của nhà máy điện sau khi đã có Công ty có quyền lực khi cần cao nhất từ vị trí nhà máy điện thông qua.
4. Thực hiện theo Quy trình tách lưới kỹ thuật dùng của nhà máy điện khi xảy ra sự cố, máy bơm sản xuất ngừng vận hành dây chuyền nhà máy điện vì hỏng hóc kỹ thuật gia theo sơ đồ chụm, từ các Công ty có quyền lực khi cần.
5. Tham gia lập Phương án kỹ thuật và khôi phục hỏng hóc kỹ thuật gia hoặc hỏng hóc máy.
6. Kiểm tra, bố trí ngừng vận hành máy phát chi tiết theo quy trình do vận hành ban hành, máy bơm ngừng vận hành máy phát chi tiết không bị sự cố khi máy phát ngừng vận hành xoay chiều.
7. Kiểm tra, bố trí ngừng vận hành phòng (nếu có trang bị) theo quy trình do vận hành ban hành, máy bơm hoạt động cùng cấp điện cho hỏng hóc vận hành xoay chiều trong trường hợp tách lưới kỹ thuật dùng không thành công.
8. Vận hành chuyển các tua máy phát điện và các thiết bị điện chính, hỏng hóc, thiết bị phụ trợ liên quan kiểm tra khẩn cấp tách lưới kỹ thuật dùng của nhà máy điện ít nhất 03 tháng một lần.
9. Tổ chức đào tạo, huấn luyện nhân viên vận hành máy bơm trình tham gia vận hành thiết bị tách lưới kỹ thuật dùng theo chức danh vận hành. Tổ chức đi tắt kỹ thuật tách lưới kỹ thuật dùng toàn nhà máy điện ít nhất 01 năm một lần, bao gồm bố trí các công nhân vận hành, vận tải thiết bị và đi tắt theo các kênh bentonit khâu chụm vận hành tách lưới kỹ thuật dùng toàn nhà máy điện.

Điều 16. Trách nhiệm của Đơn vị phát điện khác

Các vận hành phát điện có nhà máy điện không thực hiện nhiệm vụ kỹ thuật hoặc không có trang bị ngừng vận hành tách lưới kỹ thuật dùng phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Máy bơm phòng thí nghiệm vận hành của Công ty có quyền lực.

2. Khi nhận được thông tin công tác khắc phục sự cố thiết bị của nhà máy điện, nhanh chóng bàn giao thiết bị vào vận hành trong thời gian ngắn nhất sau sự cố.

3. Ban hành Quy trình xử lý sự cố mất điện toàn nhà máy điện.

4. Tham gia lập Phương án khi ngừng và khôi phục hệ thống điện quốc gia hoặc hệ thống điện miền.

5. Kiểm tra, bố trí hệ thống dừng mất chi u theo quy trình do vận ban hành, bố trí hệ thống dừng mất chi u không bị sự cố khi mất điện hệ thống dừng xoay chi u.

6. Kiểm tra, bố trí, chuyển nguồn điện diesel dự phòng (nếu có trang bị) theo quy trình do vận ban hành, bố trí hoạt động cung cấp điện cho thiết bị quan trọng trong trường hợp khẩn cấp.

7. Tổ chức đào tạo, huấn luyện nhân viên vận hành bố trí tham gia xử lý sự cố mất điện toàn nhà máy điện. Tổ chức diễn tập xử lý sự cố mất điện toàn nhà máy điện ít nhất 01 năm một lần.

Điều 17. Trách nhiệm của Đơn vị truyền tải điện

1. Bộ phận thiết kế dự trù vận hành.

2. Khi nhận được thông tin công tác khắc phục sự cố đường dây và trạm điện, nhanh chóng bàn giao thiết bị vào vận hành trong thời gian ngắn nhất sau sự cố.

3. Kiểm tra, bố trí hệ thống dừng mất chi u trạm điện theo quy trình do vận ban hành, bố trí hệ thống dừng mất chi u không bị sự cố khi mất điện hệ thống dừng xoay chi u.

4. Kiểm tra, bố trí, chuyển nguồn điện diesel dự phòng (nếu có trang bị) theo quy trình do vận ban hành, bố trí hoạt động cung cấp điện cho thiết bị quan trọng trong trường hợp khẩn cấp.

5. Tổ chức đào tạo, huấn luyện nhân viên vận hành bố trí tham gia xử lý sự cố mất điện toàn trạm điện theo chức danh vận hành. Tổ chức diễn tập xử lý sự cố mất điện toàn trạm điện cho nhân viên vận hành ít nhất 01 năm một lần.

Điều 18. Trách nhiệm của Đơn vị phân phối điện, đơn vị phân phối và bán lẻ điện

1. Khi nhận được thông tin công tác khắc phục sự cố đường dây và trạm điện, nhanh chóng bàn giao thiết bị vào vận hành trong thời gian ngắn nhất sau sự cố.

2. Kiểm tra, bố trí hệ thống dừng mất chi u trạm điện 110 kV theo quy trình do vận ban hành, bố trí hệ thống dừng mất chi u không bị sự cố khi mất điện hệ thống dừng xoay chi u.

3. Cung cấp danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng thu cước điện ưu tiên cấp điện của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt cho Cấp ủy phân phối điện.

4. Thông báo về việc, giám cung cấp pin cho khách hàng sử dụng in theo Quy định ưu tiên, trình tự việc, giám cung cấp pin do Bộ Công Thương ban hành.

5. Tham gia kiểm tra hàng hóa chuyên ngành nhân viên nghiệp vụ gia sang nghiệp vụ phòng của khách hàng sử dụng in khi cần quan có thể quy định yêu cầu.

6. Về hành hình việc phân phối khi xử lý sự cố rải và khôi phục hình việc phân phối theo Quy trình xử lý sự cố hình việc gia và Quy định hình việc phân phối do Bộ Công Thương ban hành.

7. Tổ chức đào tạo, huấn luyện nhân viên về hành hình việc tham gia xử lý sự cố mặt tiền toàn diện theo chức danh về hành. Tổ chức điểm xử lý sự cố mặt tiền toàn diện cho nhân viên về hành ít nhất 01 năm một lần.

Điều 19. Trách nhiệm của Đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông điện lực

1. Đảm bảo kênh truyền thông tin phục vụ, về hành hình việc nghiệp vụ thông tin, an toàn và tin cậy.

2. Nhanh chóng khắc phục sự cố, bất thường liên quan đến kênh truyền thông tin phục vụ, về hành hình việc nghiệp vụ. Kịp thời thông báo cho các bên liên quan và các sự cố làm hình việc hoặc gián đoạn thông tin trong quá trình sử dụng, về hành hình việc nghiệp vụ.

3. Kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế nguồn in diesel dự phòng, UPS theo quy trình do ban hành, đảm bảo các thiết bị này luôn hoạt động.

4. Tổ chức đào tạo, huấn luyện nhân viên về hành của nhân viên về hành trình xử lý tình huống sự cố, bất thường liên quan đến kênh truyền thông tin phục vụ hình việc nghiệp vụ khi mặt nghiệp vụ gia.

Điều 20. Trách nhiệm của Đơn vị có thiết bị điện quan trọng

1. Trang bị hàng hóa chuyên ngành nhân viên nghiệp vụ gia sang nghiệp vụ phòng khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo các thiết bị liên quan trực tiếp làm việc bình thường hoặc không bị hỏng trong trường hợp mặt nghiệp vụ gia.

2. Kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế nguồn in diesel dự phòng (nếu có) hoặc UPS theo quy trình do ban hành, đảm bảo các thiết bị này luôn hoạt động.

3. Tổ chức đào tạo, huấn luyện nhân viên về hành của nhân viên về hành trình xử lý tình huống mặt nghiệp vụ gia.

Chương IV
NHIỆM VỤ CỦA NHÂN VIÊN VẬN HÀNH

Điều 21. Nhiệm vụ của trưởng ca nhà máy điện khởi động đen, trưởng ca trung tâm điều khiển cụm nhà máy điện có nhà máy điện khởi động đen

1. Chỉ huy khi nhập các thiết bị máy phát điện cung cấp điện cho hệ thống dùng của nhà máy điện.
2. Xem lý số đếm toàn nhà máy điện theo Quy trình khi nhập điện của nhân viên và Quy trình xem lý số hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.
3. Chủ nhiệm kỹ thuật đóng điện dây liên kết nhà máy điện với hệ thống điện theo lệnh của Cấp điện có quy định khi cần.

Điều 22. Nhiệm vụ của trưởng ca nhà máy điện tách lưới giữ tự dùng, trưởng ca trung tâm điều khiển cụm nhà máy điện có nhà máy điện tách lưới giữ tự dùng

1. Chỉ huy khi nhập công suất và nhập áp suất máy phát điện cung cấp điện cho hệ thống dùng và phân phối (nếu có).
2. Xem lý số theo Quy trình tách lưới giữ tự dùng do nhân viên ban hành và Quy trình xem lý số hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.
3. Chủ nhiệm kỹ thuật hoà nhập nhà máy điện với hệ thống điện theo lệnh của Cấp điện có quy định khi cần.

Điều 23. Nhiệm vụ của trưởng ca nhà máy điện tách lưới phát độc lập, trưởng ca trung tâm điều khiển cụm nhà máy điện tách lưới phát độc lập

1. Xem lý số theo Quy trình xem lý số hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành và Quy trình tách lưới phát độc lập (nếu có); chỉ huy nhập công suất và nhập áp suất vào hệ thống cho phép theo Quy định hệ thống điện truyền tải và Quy định hệ thống điện phân phối do Bộ Công Thương ban hành.
2. Thông báo cho Cấp điện hệ thống nhập trên vđao công suất và nhập phân phối xem lý. Chủ nhiệm kỹ thuật hoà nhập nhà máy điện với hệ thống điện theo lệnh của Cấp điện có quy định khi cần.

Điều 24. Nhiệm vụ của nhân viên vận hành tại nhà máy điện, trung tâm điều khiển cụm nhà máy điện, trạm điện, trung tâm điều khiển nhóm trạm điện

Nhân viên vận hành tại nhà máy điện (trạm nhà máy điện khi nhập điện, nhà máy điện tách lưới giữ tự dùng, nhà máy điện tách lưới phát độc lập), trung tâm điều khiển khi nhập nhà máy điện, trạm điện, trung tâm điều khiển nhóm trạm điện có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Xem lý số đếm toàn nhà máy điện, trạm điện theo Quy trình xem lý số hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành và Quy trình xem lý số của nhân viên.

2. Khi ngừng ngu n i n diesel d phòng (n u c trang b), chuy n i h th ng t dùng sang nh n t ngu n i n diesel d phòng cung c p i n cho các thi t b i n quan tr ng theo quy trình do n v ban hành.

3. Chu n b m i i u ki n c n thi t a các thi t b c a nhà máy i n, tr m i n vào v n hành theo l nh c a nhân viên v n hành c p trên.

Điều 25. Nhiệm vụ của Điều độ viên quốc gia

1. Ch huy i u khi n t n s và i n áp nhà máy i n tách l i phát c l p n i v i c p i n áp 500 kV; ch huy kh i ng en và khôi ph c h th ng i n c p i n áp 500 kV.

2. Ch huy x lý s c m t i n toàn nhà máy i n, tr m i n thu c quy n i u khi n theo Quy trình x lý s c h th ng i n qu c gia do B Công Th ng ban hành.

3. Ch huy kh i ng en và khôi ph c h th ng i n thu c quy n i u khi n theo Ph ng án ã c phê duy t.

4. Ph i h p v i i u viên mi n khôi ph c h th ng i n mi n ho c khôi ph c h th ng i n thu c quy n i u khi n t h th ng i n mi n.

5. Ph i h p các i u viên mi n liên quan trong vi c khôi ph c liên k t gi a các h th ng i n mi n qua ng dây 220 kV.

6. L p báo cáo và thông báo v s c theo Quy trình x lý s c h th ng i n qu c gia và Quy nh h th ng i n truy n t i do B Công Th ng ban hành.

Điều 26. Nhiệm vụ của Điều độ viên miền

1. Ch huy i u khi n t n s và i n áp nhà máy i n tách l i phát c l p n i v i c p i n áp 220 kV, 110 kV; ch huy kh i ng en và khôi ph c h th ng i n mi n có c p i n áp 220 kV, 110 kV thu c quy n i u khi n.

2. Ch huy x lý s c m t i n toàn nhà máy i n, tr m i n thu c quy n i u khi n theo Quy trình x lý s c h th ng i n qu c gia do B Công Th ng ban hành.

3. Ch huy kh i ng en và khôi ph c h th ng i n mi n thu c quy n i u khi n theo Ph ng án ã c phê duy t.

4. Ph i h p v i i u viên qu c gia trong khôi ph c h th ng i n qu c gia ho c khôi ph c h th ng i n mi n t h th ng i n qu c gia. Khôi ph c công su t c a ph t i h th ng i n mi n theo yêu c u c a i u viên qu c gia.

5. Ph i h p v i i u viên qu c gia, i u viên mi n khác trong vi c khôi ph c liên k t gi a các h th ng i n mi n qua ng dây 220 kV, 110 kV.

6. L p báo cáo và thông báo v s c theo Quy trình x lý s c h th ng i n qu c gia và Quy nh h th ng i n truy n t i do B Công Th ng ban hành.

Điều 27. Nhiệm vụ của điều độ viên phân phối tỉnh

1. Chịu trách nhiệm vận hành và vận hành nhà máy điện tách lập phát công suất trong phạm vi áp điện 35 kV; chịu trách nhiệm phân phối theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm vận hành toàn nhà máy điện, vận hành theo quy định của pháp luật theo Quy trình vận hành hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.

3. Vận hành công suất phát điện phân phối theo yêu cầu của người tiêu dùng và theo thị trường điện cạnh tranh.

4. Phối hợp với người tiêu dùng, người phân phối điện khác trong việc vận hành liên kết giữa các hệ thống điện phân phối qua đường dây có công suất 35 kV trở xuống.

5. Lập báo cáo và thông báo vận hành theo Quy trình vận hành hệ thống điện quốc gia và Quy chế vận hành phân phối do Bộ Công Thương ban hành.

Điều 28. Nhiệm vụ của điều độ viên phân phối quận, huyện

1. Chịu trách nhiệm vận hành hệ thống điện phân phối theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm vận hành toàn nhà máy điện, vận hành theo quy định của pháp luật theo Quy trình vận hành hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.

3. Vận hành công suất phát điện phân phối theo yêu cầu của người tiêu dùng phân phối điện và theo thị trường điện cạnh tranh.

4. Phối hợp với người tiêu dùng phân phối điện, người phân phối điện khác trong việc vận hành liên kết giữa các hệ thống điện phân phối qua đường dây 35 kV trở xuống.

5. Lập báo cáo và thông báo vận hành theo Quy trình vận hành hệ thống điện quốc gia và Quy chế vận hành phân phối do Bộ Công Thương ban hành.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này; báo cáo Bộ Công Thương công bố danh sách các nhà máy điện cung cấp dịch vụ kinh doanh.

2. Tập đoàn điện lực Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo các nhân viên thực hiện Thông tư này.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2017, thay thế Quyết định số 35/2007/QĐ-BCN ngày 02 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp quy định khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vấn đề vướng mắc, yêu cầu các đơn vị có liên quan phản ánh trực tiếp về Cục Điều tiết điện lực để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Bộ Công Thương để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao; Tòa án Nhân dân tối cao;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Kiểm toán nhà nước;
- Website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia;
- Các Tổng công ty Điện lực;
- Các Công ty điện lực;
- Trung tâm Điều độ Hệ thống điện quốc gia;
- Lưu: VT, PC, ĐTĐL.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh